

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 15-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Châm;

Ông Mã Văn Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Tạ Sơn T, sinh ngày 10/6/1987 tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phường G, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến ngày 19/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Phạm Thế D, sinh ngày 13/8/1988 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký thường trú: Phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: Phường Đông Ngàn, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế H và bà Hoàng Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến ngày 03/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993. Trú tại: Khu phố P, phường G, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Ông Tạ Văn T, sinh năm 1957; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; có mặt.

Cùng trú tại: Khu phố T, phường G, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế D làm nghề lái xe taxi, thường xuyên chở khách ở khu vực thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng tháng 10/2018, Phạm Thế D quen với một người phụ nữ tên là Ánh (không biết họ tên và địa chỉ cư trú) là khách đi xe taxi của Phạm Thế D. Ánh giới thiệu cho Phạm Thế D kết bạn với một người đàn ông là bạn trai của Ánh tên là Đức Anh (không biết họ tên và địa chỉ cư trú) thông qua tài khoản Wechat có tên "Đức Anh - Nhà xe Việt Trung", mục đích để vào nhóm chat trên Wechat nói chuyện, hỏi thăm sức khỏe. Khoảng tháng 4/2022, Đức Anh đặt vấn đề thuê Phạm Thế D đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, khi nào có khách sẽ báo cho Phạm Thế D biết để đi đón, Phạm Thế D đồng ý và thuê Tạ Sơn T là khi nào có khách Trung Quốc nhập cảnh sẽ cùng nhau đi đón, Tạ Sơn T đồng ý, đồng thời Phạm Thế D cho Tạ Sơn T biết khách nhập cảnh trái phép là của người tên Đức Anh thuê và gửi thông tin Zalo để Đức Anh và Tạ Sơn T kết bạn.

Khoảng 18 giờ ngày 15/6/2022, Đức Anh bảo Phạm Thế D liên lạc với Tạ Sơn T bảo đến Lạng Sơn đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, còn Phạm Thế D có nhiệm vụ đi trông đường, Phạm Thế D đồng ý, đồng thời Đức Anh cho Phạm Thế D biết tiền công của Phạm Thế D là 2.500.000 đồng, tiền công của Tạ Sơn T nếu đón được khách là 10.000.000 đồng. Sau đó, Phạm Thế D gọi điện bảo Tạ Sơn T đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, nếu không đón được khách sẽ được Đức Anh trả 2.500.000 đồng tiền xăng, Tạ Sơn T đồng ý. Sau khi Đức Anh, Phạm Thế D, Tạ Sơn T bàn bạc thống nhất với nhau, Phạm Thế D điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-185.82, còn Tạ Sơn T điều khiển xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 99A-451.61 cùng đi đến tỉnh Lạng Sơn đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Trên đường đi, Phạm Thế D bảo Tạ Sơn T là sẽ đi trước để trông đường, còn Tạ Sơn T sẽ đi đón khách Trung Quốc. Khi Tạ Sơn T đi đến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thì có số điện thoại 0359.976.498 gọi cho Tạ Sơn T bảo đi đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đón khách, khi đi gần đến nơi sẽ gửi vị trí của khách qua Zalo cho Tạ Sơn T, sau đó người này sử dụng tài khoản Zalo có tên là "Hoa Vi" kết bạn với Tạ Sơn T, Tạ Sơn T đã báo cho Phạm Thế D biết về việc này. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tạ Sơn T gọi cho tài khoản Zalo "Hoa

Vi" thông báo sắp đến thị trấn T thì người này gửi vị trí đón khách cách thị trấn T khoảng 03 km, Tạ Sơn T báo cho Phạm Thế D biết vị trí đón khách.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Phạm Thế D và Tạ Sơn T đi đến cầu B thuộc huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Thế D đỗ xe cạnh đường đợi còn Tạ Sơn T đi thêm khoảng 01 km để đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, lúc này Đức Anh gọi điện cho Tạ Sơn T bảo đón được khách thì quay video mặt khách trên xe và gửi qua Zalo cho Đức Anh. Khi Tạ Sơn T đi đến vị trí theo định vị thì thấy 04 người đàn ông từ cạnh đường đi ra và tự mở cửa lên xe, Tạ Sơn T nghe thấy 04 người này nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc và xác định đúng là khách cần đón nên quay video gửi cho Đức Anh. Đức Anh bảo Tạ Sơn T đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi đến Thành phố Hà Nội, Tạ Sơn T đồng ý. Sau đó, Tạ Sơn T gọi điện cho Phạm Thế D thông báo đã đón được khách Trung Quốc và bảo Phạm Thế D đi trước để trông đường, Phạm Thế D đồng ý và gọi điện thông báo cho Đức Anh biết đã đón được khách rồi điều khiển xe đi trước, xe của Tạ Sơn T đi sau. Trên đường đi Đức Anh gửi cho Phạm Thế D số điện thoại 0975.700.744 và bảo đây là số của người đón khách ở Hà Nội tên là Tuấn, Phạm Thế D bảo Đức Anh gửi số điện thoại của Tuấn cho Tạ Sơn T để Tạ Sơn T liên lạc giao người và Đức Anh đã gửi số điện thoại này cho Tạ Sơn T. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/6/2022 người sử dụng số điện thoại 0975.700.744 gọi cho Tạ Sơn T bảo khi nào về đến Thành phố Hà Nội thì gọi. Trên đường đi, Phạm Thế D và Tạ Sơn T thường xuyên liên lạc, thông báo cho nhau biết tình hình trên đường di chuyển nhằm tránh bị phát hiện, bắt giữ. Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 15/6/2022, khi Tạ Sơn T chở 04 người Trung Quốc đến khu vực Hang Chui thuộc thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng 04 đối tượng người Trung Quốc. Qua khai thác nhanh, tổ Công tác tiếp tục truy bắt được Phạm Thế D tại Trạm kiểm soát liên ngành Dốc Quýt, thuộc xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSLS-P2 ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tạ Sơn T và Phạm Thế D về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị L Trình bày: Chiếc xe Hyundai Grand I10 thu giữ của bị cáo Phạm Thế D là tài sản riêng của chị và do chị đứng tên. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào hành vi phạm tội chị không biết nên đề nghị trả lại chiếc xe này cho chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị T trình bày: Chiếc xe Mitsubishi Xpander thu giữ của bị cáo Tạ Sơn

T là tài sản của gia đình do ông bà tích góp tiền mua và cho Tạ Sơn T đứng tên. Việc Tạ Sơn T sử dụng xe phạm tội ông, bà không biết nên đề nghị trả lại chiếc xe này cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Sơn T và Phạm Thế D phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Tạ Sơn T, Phạm Thế D từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động các bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị 01 xe Hyundai Grand I10, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/3 giá trị xe Mitsubishi Xpander và các giấy tờ kèm theo. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị L 1/2 giá trị 01 xe Hyundai Grand I10 sau hóa giá, trả lại cho ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị T 2/3 giá trị xe Mitsubishi Xpander sau hóa giá; trả lại cho các bị cáo các giấy tờ tùy thân do không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có căn cứ xác định: Ngày 15/6/2022 do được đối tượng tên là Đức Anh thuê nên Tạ Sơn T, Phạm Thế D đã thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đưa đến Thành phố Hà Nội với mục đích để hưởng tiền công. Khi Tạ Sơn T đi đến khu vực H thuộc thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chứng năng kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Qua khai thác nhanh, tổ Công tác tiếp tục truy bắt Phạm Thế D tại Trạm kiểm soát liên ngành Dốc Quýt thuộc xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, truy tố đối với các bị cáo Phạm Thế D, Tạ Sơn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất ổn định trật tự, xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Việc đưa người nước ngoài nhập cảnh trái phép có thể làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia và an ninh kinh tế - xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Phạm Thế D là người trực tiếp trao đổi với đối tượng Đức Anh về việc đưa đón người nhập cảnh trái phép sau đó rủ Tạ Sơn T cùng thực hiện hành vi phạm tội, quá trình đón khách; khi đón được khách bị cáo dùng xe ô tô của bị cáo đi trước xe ô tô của Tạ Sơn T nhằm thăm dò lực lượng chức năng thông tin lại cho Tạ Sơn T tránh bị phát hiện khi vận chuyển khách vào sâu trong nội địa Việt Nam. Bị cáo Tạ Sơn T là đồng phạm thực hành tích cực, trực tiếp tiếp nhận ý chí và sự chỉ đạo, hướng dẫn của bị cáo Phạm Thế D để liên lạc với người giao khách và đón khách tại khu vực biên giới. Bị cáo Tạ Sơn T có vai trò thấp hơn bị cáo Phạm Thế D.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Tạ Sơn T có ông nội Tạ Văn N (tên khác là Tạ Văn L) là người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày; gia đình ông Tạ Văn L được Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng bằng Gia đình vẻ vang; bố đẻ bị cáo là ông Tạ Văn T được Sư đoàn 320 tặng Giấy khen hoàn thành nhiệm vụ học tập và công tác; gia đình ông ngoại bị cáo là ông Nguyễn Văn N là gia đình liệt sỹ. Bị cáo Phạm Thế D có ông nội Phạm Cao P (tên gọi khác Phạm Lộc S) được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Y được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích trên, cần xử phạt các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu phòng, ngừa tội phạm chung; đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thấy các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối các đối tượng người Trung Quốc và người Việt Nam tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào huyện T; người đàn ông tên Đức Anh sử dụng Wechat "Đức Anh-Nhà xe Việt Trung"; người phụ nữ tên Ánh và các đối tượng sử dụng số điện thoại 0359.976.498, 0975.700.744 gọi cho các bị cáo để giao nhận khách: Do không có thông tin về họ tên và địa chỉ cư trú nên Cơ quan điều tra không thể điều tra, xác minh được.

[12] Đối với 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, ngày 20/6/2022 Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và trục xuất. Ngày 24/6/2022, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao 04 người Trung Quốc cho Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị để trục xuất về nước theo quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo là phương tiện các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

[14] Đối với chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 99A-451.61 và các giấy tờ kèm theo thu giữ của bị cáo Tạ Sơn T cần xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo, gồm: Bố, mẹ và bị cáo. Bởi vì: Bị cáo sống chung cùng bố mẹ, mọi sinh hoạt và hoạt động làm ăn của bị cáo đều thực hiện với tư cách là một thành viên gia đình; bố mẹ bị cáo mua xe ô tô đứng tên bị cáo để làm dịch vụ vận chuyển hành khách. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội bố mẹ bị cáo không biết. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị T mỗi người 1/3 giá trị chiếc xe sau hóa giá.

[15] Đối với chiếc xe Hyundai Grand I10 biển kiểm soát 99A-185.82 và các giấy tờ kèm theo thu giữ của bị cáo Phạm Thế D: Tại tòa, chị Nguyễn Thị L cho rằng là tài sản riêng của chị và đã đứng tên chị nhưng chị Nguyễn Thị L không xuất trình được văn bản cam kết tài sản riêng vợ chồng nên cần xác định chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị L không biết. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị L 1/2 giá trị chiếc xe sau hóa giá.

[16] Trả lại cho các bị cáo giấy tờ tùy thân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Sơn T và Phạm Thế D phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tạ Sơn T 02 (năm) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-11-2022.

Giao bị cáo Tạ Sơn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thế D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-11-2022.

Giao bị cáo Phạm Thế D cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đen đã qua sử

dụng, màn hình bị vỡ, có số IMEI 358629092236540, số Sê ri GHJY90WVJWLM, bên trong có 01 (một) sim Viettel số điện thoại 0865031356.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen đã qua sử dụng, có số IMEI 353834108677936, IMEI 2: 353834108575056, MEID 35383410867793, số sê ri C39ZX039N6Y7, bên trong có 01 (một) sim Vinaphone số điện thoại 0917496110.

- 1/2 giá trị 01 (một) xe ô tô BKS 99A-185.82 nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: ô tô con; số loại GRAND I10, số máy G3LAHM277415; số khung MALA851AAJM609296; màu sơn trắng; dung tích xi lanh: 998; tự trọng: 912 số chỗ ngồi: 05; sản xuất năm 2017, xe bị xước badersoc trước, móp badersoc sau phía bên phải. Xe cũ đã qua sử dụng (Trên xe không có đồ vật, tài sản gì) sau hóa giá kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD5779145, cấp ngày 13/4/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe ô tô, số CI21CB0206653 do Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY Việt Nam cấp ngày 13/8/2021; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 027016 mang tên Nguyễn Thị L do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/8/2017.

- 1/3 giá trị 01 (một) xe ô tô BKS 99A-451.61 nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe: ô tô con; số loại: XPANDER; số máy 4A9HS1522; số khung MK2LNNC1WLN005613; màu sơn trắng; dung tích xi lanh: 1499; tự trọng: 1253; số chỗ ngồi: 07; Năm sản xuất 2021. Xe cũ đã qua sử dụng (Trên xe không có đồ vật, tài sản gì) sau hóa giá kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD5779089, cấp ngày 13/4/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số AD21/0052829 do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cấp ngày 12/4/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số 893413914572, do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm quân đội cấp ngày 13/4/2022; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 99004245 mang tên Tạ Sơn T do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 12/4/2021.

3.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị L: 1/2 giá trị 01 (một) xe ô tô BKS 99A-185.82 nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: ô tô con; số loại GRAND I10, số máy G3LAHM277415; số khung MALA851AAJM609296; màu sơn trắng; dung tích xi lanh: 998; tự trọng: 912 số chỗ ngồi: 05; sản xuất năm 2017, xe bị xước badersoc trước, móp badersoc sau phía bên phải. Xe cũ đã qua sử dụng (Trên xe không có đồ vật, tài sản gì) sau hóa giá.

3.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Văn T: 1/3 giá trị 01 (một) xe ô tô BKS 99A-451.61 nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe: ô tô con; số loại: XPANDER; số máy 4A9HS1522; số khung

MK2LNNC1WLN005613; màu sơn trắng; dung tích xi lanh: 1499; tự trọng: 1253; số chỗ ngồi: 07; Năm sản xuất 2021. Xe cũ đã qua sử dụng (Trên xe không có đồ vật, tài sản gì) sau hóa giá.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T: 1/3 giá trị 01 (một) xe ô tô BKS 99A-451.61 nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe: ô tô con; số loại: XPANDER; số máy 4A9HS1522; số khung MK2LNNC1WLN005613; màu sơn trắng; dung tích xi lanh: 1499; tự trọng: 1253; số chỗ ngồi: 07; Năm sản xuất 2021. Xe cũ đã qua sử dụng (Trên xe không có đồ vật, tài sản gì) sau hóa giá.

3.5. Trả lại cho bị cáo Tạ Sơn T:

- 01 (một) căn cước công dân số 027087003623 mang tên Tạ Sơn T, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 22/4/2021.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 270145010866 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/8/2014.

3.6. Trả lại cho bị cáo Phạm Thế D:

- 01 (một) căn cước công dân số 004088005601 mang tên Phạm Thế D, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 20/02/2022.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Thế D số 270122000749 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 12/4/2022.

- 01 (một) thẻ khách hàng mang tên Hoàng Kim Hùng, mã khách hàng PA22060653952 do Công ty điện lực Bắc Ninh cấp.

- 01 (một) thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Phạm Thế D, mã số GD4040420013831 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng cấp ngày 14/6/2018.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 đã hết hạn mang tên Phạm Thế D số AV831732 do Sở giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 15/11/2012.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Tạ Sơn T, Phạm Thế D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

Chu Long Kiểm